

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HOÁ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Ông Mai Đăng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/20201/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số 155, thôn Tiến Đạt, xã QT, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn M - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 6, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/4/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày: chị và anh M đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Đ vào ngày 06/02/2017. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do bất đồng quan điểm sống, anh M thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị. Từ tháng 5/2020, chị và anh M sống ly thân, chị trở về nhà mẹ đẻ sinh sống. Không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị đề nghị Tòa giải quyết ly hôn anh M theo quy định; Về con: vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 06/10/2017. Hiện tại cháu H đang ở cùng anh M. Sau ly hôn chị đồng ý để con cho anh M nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con chung

1.000.000đ/tháng; Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn M trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn anh thống nhất như ý kiến chị D. Về mâu thuẫn phát sinh: anh đồng ý những mâu thuẫn chị D trình bày, ngoài ra chị D còn có quan hệ với người khác nên vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau. Chị D đề nghị ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị D yêu cầu. Hiện tại cháu H đang ở cùng anh. Sau ly hôn, anh đề nghị trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản : vợ chồng không có tài sản gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Diễm có đơn xin được vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với bị đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa ngày 22/7/2021, nguyên đơn chị D có đơn xin hoãn phiên tòa; bị đơn anh Hoàng Văn M đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị D có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh covid 19 nên không có phương tiện đi lại. Chị vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn anh M được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D, cho chị D được ly hôn anh M. Về con: giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 06/10/2017

cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị D phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: chị Phạm Thị D và anh Hoàng Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh M cho rằng chị D có quan hệ với người khác nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ. Từ tháng 5/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh M đồng ý. Xét cuộc sống chung của chị D và anh M không thể tiếp tục duy trì, vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của chị D, cho chị D được ly hôn anh M.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 06/10/2017. Theo các đương sự trình bày, hiện tại cháu H đang ở cùng anh M. Sau ly hôn chị D yêu cầu giao cháu H cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng. Anh M đề nghị trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của chị D về việc giao con cho anh M nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Qua xác minh tại xã Nga Đ thì hiện tại cháu H ở cùng anh M. Để cho cháu H tiếp tục ở ổn định và học tập tại xã Nga Đ nên giao cháu H cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng;

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh M không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị D, cho chị D được ly hôn anh Hoàng Văn M.

2. Về con: Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 06/10/2017 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; chị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Phạm Thị D phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0011026 ngày 19/4/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị D đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Chị D, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

